

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

## **Môn học KIẾN TRÚC NHÀ Ở**

Mã môn: HAT32031

**Dùng cho các ngành**  
Kiến trúc – hệ Đại học

# THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN

## CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

### 1. **ThS. Nguyễn Thị Nhung** – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở

### 2. **ThS. Nguyễn Thế Duy** – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân  
Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở

### 3. **Kts: Chu Anh Tú** – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân  
Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở



# THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

## 1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 3 đvht
- Các môn học tiên quyết: Yêu cầu kiến thức về kiến trúc nhập môn, phương pháp sáng tác kiến trúc trước khi học môn này
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: ( bao nhiêu tiết) 39 tiết.....
  - + Làm bài tập trên lớp: ( bao nhiêu tiết) 05 tiết.....
  - + Thảo luận: ( bao nhiêu tiết) 01 tiết .....
  - + Thực hành, thực tập (ở PTN, nhà máy, điền dã,...): .....
  - + Hoạt động theo nhóm: .....
  - + Tự học: .....
  - + Kiểm tra: .....

## 2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở là kiến thức tổng hợp nhằm giải quyết các vấn đề của việc lý luận và đưa ra các cơ sở cho thiết kế các thể loại công trình nhà ở.
- Kỹ năng: Môn Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà ở và giúp cho việc học đồ án thiết kế công trình nhà ở của đối tượng là sinh viên năm thứ hai.

## 3. Tóm tắt nội dung môn học:

Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở là một môn cung cấp kiến thức chuyên sâu về các loại hình kiến trúc nhà ở thông dụng

Quá trình phát triển nhà ở. Những yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở. Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở. Các loại nhà ở, tổ chức giao thông trong nhà ở. Những vấn đề kinh tế, kỹ thuật, thẩm mỹ trong thiết kế nhà ở. Các giải pháp nâng cao chất lượng nhà ở và các xu hướng phát triển nhà ở.

## 4. Học liệu:

1. Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng , Pgs.Ts Nguyễn Đức Thiềm , Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2001.
2. Kiến trúc nhà ở, Pgs. Ts Đặng Thái Hoàng, Nhà xuất bản Xây dựng, 2010

## 5. Nội dung và hình thức dạy học:

NỘI DUNG (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)	Hình thức dạy - học						Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	HD nhóm	Tự học tự NC	Kiểm tra	
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KIẾN TRÚC NHÀ Ở VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	<b>6</b>						
<b>1.1. Tổng quan về kiến trúc nhà ở</b>	<b>3</b>						
1.1.1. Sơ lược quá trình phát triển kiến trúc nhà ở trên thế giới	1,5						
1.1.2. Sơ lược quá trình phát triển kiến trúc nhà ở tại Việt Nam	1,5						
<b>1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở</b>	<b>3</b>						
1.2.1 Yếu tố tự nhiên:	1						
1.2.2. Yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội	1						
1.2.3. Yếu tố kỹ thuật	1						
1.2.4. Yếu tố quy hoạch và đô thị hóa							
<b>CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	<b>9</b>	<b>2</b>					
<b>2.1. Hệ thống không gian khu ở</b>	<b>1,5</b>						
2.1.1. Không gian cá thể	0,5						
2.1.2. Không gian giao tiếp	0,5						
2.1.3. Không gian công cộng	0,5						
<b>2.2. Căn hộ- Không gian ở cơ bản</b>	<b>7</b>						
2.2.1. Định nghĩa căn hộ	0,5						
2.2.2 Thành phần căn hộ	5,5						
2.2.3. Phân khu chức năng không gian trong căn hộ	0,5						
2.2.4. Các loại căn hộ điển hình	0,5						
<b>2.3. Phân khu và sơ đồ công năng trong căn hộ</b>	<b>0,5</b>						
<b>CHƯƠNG 3. CÁC LOẠI NHÀ Ở</b>	<b>12</b>	<b>3</b>					
<b>3.1. Phân loại nhà ở theo yêu cầu quy hoạch</b>	<b>1,5</b>						
3.1.1. Nhà ở đô thị	0,5						
3.1.2. Nhà ở nông thôn	1,0						
<b>3.2. Phân loại nhà ở theo chức năng sử dụng</b>	<b>8</b>						
3.2.1. Nhà ở biệt thự	2						
3.2.2. Nhà ở liên kế (nhà khối ghép)	1						
3.2.3. Nhà ở chung cư (nhà ở nhiều căn hộ)	3						
3.2.4. Nhà ở kiểu khách sạn	1						
3.2.5. Nhà ở kiểu ký túc xá	1						
<b>3.3. Phân loại nhà ở theo giải pháp kiến trúc</b>	<b>1</b>						
3.3.1. Phân loại theo số tầng							

3.3.2. Phân loại theo giải pháp mặt bằng							
<b>3.4. Phân loại theo vật liệu và kết cấu xây dựng</b>	<b>1</b>						
3.4.1. Nhà ở xây dựng toàn khối							
3.4.2. Nhà ở xây dựng bằng phương pháp lắp ghép							
3.4.3. Nhà ở xây dựng bằng phương pháp đổ bê tông cốt thép tại chỗ toàn khối:							
3.4.4. Nhà xây dựng theo phương pháp hỗn hợp							
<b>3.5. Những cách phân loại khác:</b>	<b>0,5</b>						
3.5.1. Phân theo chất lượng sử dụng của công trình							
3.5.2. Phân cấp theo độ bền lâu của công trình							
3.5.3. Phân cấp theo cấp độ chịu lửa của công trình							
3.5.4. Phân loại dựa vào đối tượng phục vụ và ý nghĩa xã hội của nó							
<b>CHƯƠNG 4. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	<b>6</b>						
4.1. Chức năng gia đình và yêu cầu công năng của căn hộ hiện đại	1						
4.2. Các yêu cầu tâm lý, sinh học của không gian ở	1						
4.3. Nội dung yêu cầu công năng căn hộ và các giải pháp không gian nội thất	1						
4.4. Yêu cầu về giải pháp kiến trúc, kỹ thuật và thẩm mỹ đối với nhà ở	3						
<b>CHƯƠNG 5. CÁC XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TIỆN NGHI CHẤT LƯỢNG NHÀ Ở</b>	<b>6</b>	<b>1</b>					
5.1. Các xu hướng và giải pháp nâng cao tiện nghi chất lượng nhà ở	1,5						
5.2. Các xu hướng phát triển nhà ở trên thế giới và trong nước	1,5						
Vấn đề phong thủy đối với kiến trúc nhà ở	3	1					
<b>Tổng</b>							

## 6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước (sinh viên tự học)	Ghi chú
	<b>CHƯƠNG 1.</b>		<b>TỔNG QUAN VỀ KIẾN TRÚC NHÀ Ở VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	
	<b>1.1.</b>		Tổng quan về kiến trúc nhà ở	
	1.1.1.	LT -1,5 tiết	Sơ lược quá trình phát triển kiến trúc nhà ở trên thế giới	
	1.1.2.	LT -1,5 tiết	Sơ lược quá trình phát triển kiến trúc nhà ở tại Việt Nam	

<b>1.2.</b>		Những yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở	
1.2.1.	LT -1 tiết	Yếu tố tự nhiên:	
1.2.2.	LT – 1 tiết	Yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội	
1.2.3.	LT – 0,5 tiết	Yếu tố kỹ thuật	
1.2.4.	LT – 0,5 tiết	Yếu tố quy hoạch và đô thị hóa	
<b>CHƯƠNG 2.</b>		<b>TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	
<b>2.1.</b>		Hệ thống không gian ở	
2.1.1.	LT – 0,5 tiết	Không gian cá thể	
2.1.2.	LT – 0,5 tiết	Không gian giao tiếp	
2.1.3.	LT – 0,5 tiết	Không gian công cộng	
<b>2.2.</b>		Căn hộ-Không gian ở cơ bản	
2.2.1.	LT –7 tiết	Định nghĩa căn hộ	
2.2.2.		Thành phần căn hộ	
2.2.3.		Phân khu chức năng trong căn hộ	
2.2.4.		Các loại căn hộ điển hình	
<b>2.3</b>	LT-0,5 tiết	Phân khu và sơ đồ công năng trong căn hộ	
<b>CHƯƠNG 3.</b>		<b>CÁC LOẠI NHÀ Ở</b>	
<b>3.1.</b>		Phân loại nhà ở theo yêu cầu quy hoạch	
3.1.1.	LT – 1,5 tiết	Nhà ở đô thị	
3.1.2.		Nhà ở nông thôn	
<b>3.2.</b>		Phân loại nhà ở theo chức năng sử dụng	
3.2.1.	LT – 2 tiết	Nhà ở biệt thự	
3.2.2.	LT – 1 tiết	Nhà ở liên kế (nhà khối ghép)	
3.2.3	LT – 3 tiết	Nhà ở chung cư (nhà ở nhiều căn hộ)	
3.2.4.	LT – 2 tiết	Nhà ở kiểu khách sạn	
3.2.5.		Nhà ở kiểu ký túc xá	
<b>3.3.</b>		Phân loại nhà ở theo giải pháp kiến trúc	
3.3.1	LT – 1 tiết	Nhà ở thấp tầng	
3.3.2		Phân loại theo giải pháp mặt bằng	
<b>3.4</b>		Phân loại theo vật liệu và kết cấu xây dựng	
3.4.1	LT – 1 tiết	Nhà ở xây dựng toàn khối	
3.4.2		Nhà ở XDựng bằng phương pháp lắp ghép	
3.4.3		Nhà ở xây dựng bằng phương pháp đổ bê tông cốt thép tại chỗ toàn khối:	
3.4.4		Nhà xây dựng theo phương pháp hỗn hợp:	
<b>3.5</b>		Những cách phân loại khác:	
3.5.1	LT – 0,5 tiết	Phân theo chất lượng sử dụng công trình	
3.5.2		Phân cấp theo độ bền lâu của công trình	
3.5.3		Phân cấp theo độ độ chịu lửa của c.trình	
3.5.4		Phân loại dựa vào đối tượng phục vụ và ý nghĩa xã hội của nó	
<b>CHƯƠNG 4.</b>		<b>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NHÀ Ở</b>	
<b>4.1.</b>	LT -1 tiết	Chức năng gia đình và yêu cầu công năng của căn hộ hiện đại	
4.2.	LT -1 tiết	Các yêu cầu tâm lý, sinh học của không gian ở	
4.3.	LT -1 tiết	Nội dung yêu cầu công năng căn hộ và các giải pháp không gian nội thất	

	4.4.	LT – 3 tiết	Yêu cầu về giải pháp kiến trúc, kỹ thuật và thẩm mỹ đối với nhà ở	
	<b>CHƯƠNG 5.</b>		<b>CÁC XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TIỆN NGHI CHẤT LƯỢNG NHÀ Ở</b>	
	<b>5.1.</b>	LT – 1,5 tiết	Các xu hướng và giải pháp nâng cao tiện nghi chất lượng nhà ở	
	<b>5.2.</b>	LT – 1,5 tiết	Các xu hướng phát triển nhà ở trên thế giới và trong nước	
		LT – 3 tiết	Vấn đề phong thủy đối với kiến trúc nhà ở	

#### **7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:**

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 70% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và tham dự thi hết môn.
- Thông qua các tài liệu được liệt kê ra ở phần “4. Học liệu”, sinh viên phải tìm hiểu bài trước khi lên lớp theo các “Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” trong phần “6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể”.
- Sinh viên dự lớp phải tham gia thảo luận và xây dựng bài trên lớp với nội dung, chất lượng tốt .

#### **8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:**

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Viết tiểu luận

#### **9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:**

- Điểm đánh giá môn học bao gồm 2 phần:
  - + Điểm quá trình: Chiếm 30% trong tổng điểm đánh giá hết môn, trong đó bao gồm: Sinh viên đi học chuyên cần; Sinh viên chịu khó sưu tầm tài liệu để tìm hiểu các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” với chất lượng tốt; Sinh viên tích cực tham gia thảo luận xây dựng bài.
  - + Điểm thi cuối kỳ: Chiếm 70% trong tổng điểm đánh giá hết môn, hình thức thi “viết tiểu luận”.

#### **10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:**

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...): Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có máy chiếu và máy tính cố định để phục vụ cho các tiết thảo luận và giảng dạy (tối thiểu 1/2 số tiết của môn học được sử dụng máy chiếu)
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy và thảo luận.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2011



**CHỦ NHIỆM KHOA**

**P.CHỦ NHIỆM BỘ  
MÔN**

**NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG**

*Chu Anh Tú*

*Nguyễn Thị Nhung*